

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:189/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12/8/2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

2. Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 263/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: *Chị Đinh Thị Thùy N, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T (xin vắng mặt);*

2. Bị đơn: *Anh Cao Minh S, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt);*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 18/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:**

Chị và anh Cao Minh S tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 18/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, C, T. Chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng tính cách. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh Cao Minh S.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Cao Thị Đình T, sinh 2007 và Cao Thị Anh Th, sinh 2015, hiện đang sống chung với chị nên sau khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Cao Minh S vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy nguyên đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Chị Đình Thị Thùy N xin ly hôn anh Cao Minh S nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đình Thị Thùy N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Cao Minh S vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử nhận thấy:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Đình Thị Thùy N, anh Cao Minh S chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ do anh, chị chung sống không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án chị Đình Thị Thùy N cương quyết xin ly hôn, anh Cao Minh S được triệu tập họp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, không có biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đình Thị Thùy N.

3.2. Về con chung: Xét 02 con chung đang sống cùng chị Đình Thị Thùy N, cuộc sống sinh hoạt đã ổn định, các con chung có nguyện vọng sống chung với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đình Thị Thùy N.

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị Đình Thị Thùy N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đinh Thị Thùy N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Thùy N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đinh Thị Thùy N ly hôn với anh Cao Minh S.

2. Về con chung: Giao con chung tên Cao Thị Đình T, sinh ngày 09/8/2007 và Cao Thị Anh Th, sinh ngày 19/3/2015 cho chị Đinh Thị Thùy N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Cao Minh S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Thùy N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016125 ngày 28/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện CL;
- THADS huyệnCL;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Văn Phúc

